

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97 /2022/HS-ST
Ngày 11- 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Bà Trương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh S sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số 23/11, khu phố H, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lâm Thị A (đã chết); bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh S: Ông Lê Bảo Q - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bị hại: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1990, địa chỉ tH trú: tổ dân phố 2, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắc Nông, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Thanh G, sinh năm 1980;
2. Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1992;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Thu H, tạm trú và phụ bán nước giải khát cho bà Phạm Thị Hồng T, tại địa chỉ số 10/11 khu phố H, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trước đây, H và Trần Thanh S có quan hệ tình cảm nam nữ nhưng đã chia tay nhau.

Vào khoảng 20 giờ ngày 23/6/2021, S đi uống rượu về nhà tại địa chỉ số 23/11 khu phố H, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy H cùng với Nguyễn Ngọc K, tạm trú tại Gara xe Châu Phát, địa chỉ số 15/10 khu phố H, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương đang ngồi nói chuyện tại ghế đá trong Gara xe Châu Phát nên S đi vào gặp H và K. S hỏi H tại sao quen K nhưng H không trả lời. S bỏ đi đến quán nước của bà T nơi H phụ bán, S hỏi bà T tại sao H lại quen với K nhưng bà T không trả lời. S bực tức cầm bàn, ghế trong quán nước của bà T ném và bỏ đi về nhà mình lấy 01 khẩu súng tự chế bắn đạn nhựa cao su (S khai do mình tự chế) hù dọa K và H để cả hai không quen nhau nữa. S cầm súng tự chế và đi đến gara Châu Phát, S nhìn thấy K vẫn đang ngồi nói chuyện với H tại bàn ghế đá, S cầm súng trên tay, đồng thời cự cãi và đuổi K ra ngoài để S nói chuyện với H. S đề nghị nói lại tình cảm với H nhưng H không đồng ý. Nghe vậy, S bực tức dùng tay phải tát vào mặt H 01 cái, rồi lấy ghế nhựa ném vào H nhưng không trúng. S tiếp tục lấy 01 cây búa sắt có trong gara giơ lên dọa đánh H rồi S ném xuống đất. Nhìn thấy S dọa đánh H, Trần Thanh G là em ruột của S chạy đến can ngăn, G nhặt cây búa ném đi chỗ khác vì sợ S dùng búa đánh H. S tiếp tục lấy 01 cây sắt ống dài 30 cm, đường kính 03cm cầm trên tay phải xông đến đánh vào vùng đầu của H 03 cái, G xông đến can ngăn không cho S đánh H nhưng S vẫn quay lại đánh tiếp vào đầu H 01 cái và bỏ đi. Khi S ra đến cửa gara thì nhìn thấy lực lượng Công an phường B đến nên S rút khẩu súng tự chế qua tường rào. Công an phường B giữ S, lập biên bản phạm tội quả tang và tiến hành tìm khẩu súng tự chế nhưng không tìm thấy nên không thu hồi được.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) cây sắt dạng ống dài 30cm;
- 01 (một) cây búa bằng sắt dài khoảng 50cm màu xám đen;
- 01 (một) thẻ nhớ hiệu Kingston loại 04GB ghi lại nội dung vụ án kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 0667/TgT/2021 ngày 10/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tỷ lệ thương tích của Trần Thị Thu H như sau:

- Tổn thương nứt sọ trán trái đường kính 1,2cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng (áp dụng Chương 1, mục I.2.1) tỷ lệ 10%.
- Tổn thương nứt vỡ thành trước xoang hàm trái không di lệch (áp dụng Chương 12, mục II.4.1) tỷ lệ 07%.
- Sẹo trán trái kích thước 02x1,2cm (áp dụng Chương 8, mục I.2) tỷ lệ 06%.
- Sẹo đỉnh trái kích thước 01x0,5cm (áp dụng Chương 8, mục I.1) tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Trần Thị Thu H là 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) cây sắt dạng ống dài 30cm;
- Đối với 01 (một) cây búa bằng sắt dài khoảng 50cm màu xám đen.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Thị Thu H yêu cầu Trần Thanh S bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), hiện bị cáo S chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CT- VKSBD-P2 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì đối với Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0667/TgT/2021 ngày 10/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đối với bà Trần Thị Thu H .

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Thanh S về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thanh S với mức án tù 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: tại phiên tòa giữa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận, thống nhất bồi thường số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh S trình bày: thống nhất với tội danh và điều khoản như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xử dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa, không tranh luận về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp: bị cáo chỉ thống nhất mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại; bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường nên không thể áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án; Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 0667/TgT/2021 ngày 10/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tỷ lệ thương tích của Trần Thị Thu H, có cơ sở xác định như sau: khoảng 20 giờ ngày 23/6/2021, tại Gara xe Châu Phát, địa chỉ số 15/10 khu phố H, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Thanh S đã có hành vi dùng cây sắt ống tròn, dài 30 cm, đường kính 03 cm đánh nhiều cái vào vùng đầu của H gây nứt sọ trán trái đường kính 1,2cm; nứt vỡ thành trước xoang hàm trái, gây tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra là 22%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, do đó cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương tình trạng người dân giải quyết mâu thuẫn với nhau bằng hung khí ngày càng gia tăng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho bị hại, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[6] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị tại bệnh viện và chi phí điều trị tại nhà, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, tiền tổn thất về sức khỏe, tinh thần với tổng số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại, xét thấy đây là ý chí tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây sắt dạng ống dài 30cm; 01 (một) cây búa bằng sắt dài khoảng 50cm màu xám đen thu giữ tại hiện trường gây án cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 08 (tám) năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Thanh S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Thị Thu H số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng chi phí điều trị thương tích và tiền tổn thất về tinh thần.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy; 01 (một) cây sắt dạng ống dài 30cm, 01 (một) cây búa bằng sắt dài khoảng 50cm, màu xám đen.

(Vật chứng đã chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thanh S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi tH .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (5);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc